TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2023/DS-ST
Ngày 15-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Lợi.

2. Bà Hoàng Lệ Chi.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-DS, ngày 03/3/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP N; trụ sở: Số 198, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Anh Bùi Đức L, chức vụ: Trưởng phòng Quản lý nợ Chi nhánh N1; địa chỉ: Số 121 đường ĐT 743B, khu phố T, phường D, thành phố D1, tỉnh B; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 27/9/2022). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Bé D, sinh năm 1986; thường trú: Ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh A; tạm trú: 1/68C, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/9/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Chị Trần Thị Bé D và Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), chi nhánh N1 có giao kết và thực hiện giao dịch tín dụng cho vay

thông qua Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 30/11/2020. Nội dung thỏa thuận như sau:

Hạn mức tín dụng: 10.000.000 đồng.

Lãi suất cho vay: 18%, thay đổi theo thông báo của Ngân hàng trong sao kê.

Phí phạt chậm thanh toán: 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000 đồng (trong đó trị giá thanh toán tối thiểu là 10% số dư sao kê kỳ trước cộng lũy kế trị giá thanh toán tối thiểu các kỳ trước). Ngoài ra, phí vượt hạn mức, phí và lãi khác thực hiện theo biểu phí do Ngân hàng quy định.

Sau khi giao kết hợp đồng, chị D đã thực hiện chi tiêu nhiều lần thông qua thẻ tín dụng do Ngân hàng phát hành và thanh toán cho Ngân hàng một số lần. Cụ thể: chi tiêu tổng cộng 19.800.000 đồng, đã thanh toán: 10.630.939 đồng, còn nợ: 9.169.061 đồng.

Từ tháng 9/2021 đến nay chị Trần Thị Bé D không thanh toán nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu chị D thanh toán nợ nhưng chị D không thanh toán.

Nay do chị D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị D phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 15/3/2023 là 18.988.962 đồng, trong đó: nợ gốc thẻ tín dụng: 9.169.061 đồng, lãi thẻ tín dụng: 2.718.129 đồng, phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu : 6.231.353 đồng, phí vượt hạn mức: 719.422 đồng, phí thường niên: 150.997 đồng. Đồng thời yêu cầu chị D tiếp tục chịu các khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 16/3/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn chị Trần Thị Bé D: Quá trình tố tụng chị D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 03/3/2023, 15/3/2023 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn chị Trần Thị Bé D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 03/3/2023 và ngày 15/3/2023 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn: Giao dịch tín dụng cho vay theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 30/11/2020 được giao kết giữa Ngân hàng TMCP N và bị đơn chị Trần Thị Bé D do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của các bên, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện.

[2.2] Chị Trần Thị Bé D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không xuất trình tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc thanh toán nợ cho Ngân hàng. Căn cứ các bản Sao kê tài khoản thẻ tín dụng V visa; Bảng tổng hợp gốc, lãi, phí sao kê do nguyên đơn cung cấp thể hiện chị D đã thực hiện chi tiêu, rút tiền mặt nhiều lần thông qua thẻ tín dụng nói trên với tổng số tiền là 19.800.000 đồng, đã thanh toán được 10.630.939 đồng, còn nợ 9.169.061 đồng. Từ tháng 9/2021 đến nay chị Trần Thị Bé D không thanh toán nợ gốc và tiền lãi theo đúng thỏa thuận cho Ngân hàng. Căn cứ Biểu phí dịch vụ và lãi suất thẻ áp dụng cho khách hàng cá nhân tại V thể hiện lãi suất thẻ tín dụng là 18%/năm; Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu (phí phạt chậm thanh toán): 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000 đồng. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N yêu cầu buộc bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 15/3/2023 là 18.988.962 đồng, trong đó: nợ gốc thẻ tín dụng: 9.169.061 đồng, lãi thẻ tín dụng: 2.718.129 đồng, phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu : 6.231.353 đồng, phí vượt hạn mức: 719.422 đồng, phí thường niên: 150.997 đồng là có căn cứ. Chị Trần Thị Bé D phải tiếp tục chịu lãi, phí phát sinh cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ theo thỏa thuận giữa hai bên.

[3] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, các Điều 92, 147, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đối với bị đơn chị Trần Thị Bé D về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1. Buộc chị Trần Thị Bé D thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền nợ theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 30/11/2020 tính đến hết ngày 15/3/2023 là 18.988.962 (mười tám triệu chín trăm tám mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi hai) đồng, trong đó: nợ gốc thẻ tín dụng: 9.169.061 đồng, lãi thẻ tín dụng: 2.718.129 đồng, phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu : 6.231.353 đồng, phí vượt hạn mức: 719.422 đồng, phí thường niên: 150.997 đồng.

1.2. Tiền lãi, phí được tiếp tục tính kể từ ngày 16/3/2023 cho đến khi chị Trần Thị Bé D trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất, phí thỏa thuận trong Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 30/11/2020.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Bé D phải chịu 949.448 (chín trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi tám) đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N 348.298 (ba trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm chín mươi tám) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000751 ngày 08/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngân